

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2025 (dự kiến bổ sung Đợt 3)

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
291	DA3L1	B2102394	Tô Thị Huyền Trân	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
292	DA3L1	B2102364	Trần Nguyễn Nhật Phương		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
293	DA3L1	B2102317	Trần Khánh Hà	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
294	DA3L1	B2102257	Nguyễn Trí Tài		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
295	DA3L1	B2102353	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
296	DA3L1	B2103387	Huỳnh Kim Ngọc	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
297	DA3L1	B2102393	Nguyễn Lưu Bảo Trân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
298	DA3L1	B2109279	Nguyễn Thái Bảo Trân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
299	DA3L1	B2109276	Nguyễn Anh Thư	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
300	DA3L1	B2202234	Âu Huỳnh Tuấn Kiệt		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
301	DA3L1	B2202262	Nguyễn Minh Trọng		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
302	DA3L1	B2109153	Nguyễn Xuân Phúc		DA2166A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
303	DA3L1	B2109185	Nguyễn Trung Khang		DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
304	DA3L1	B2109219	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
305	DA3L1	B2102219	Lâm Kim Ngân	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
306	DA3L1	B2109205	Vũ Thị Phụng	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
307	DA3L1	B2109206	Lê Thành Quý		DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
308	DA3L1	B2102174	Trần Minh Đạt		DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
309	DA3L1	B2102255	Neáng Mã Ka Ra	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
310	DA3L1	B2109181	Trần Thanh Hải		DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
311	DA3L1	B2010731	Huỳnh Ngọc Ngân	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
312	DA3L1	B2010805	Nguyễn Thị Hoàng Trân	N	DA2066A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
313	DA3L1	B2010618	Cao Diễm Thúy	N	DA2066A3	Công nghệ sinh học	Cử nhân

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
314	DA3L1	B2010720	Phạm Thanh Long		DA2066A4	Công nghệ sinh học	Cử nhân
315	DA3L1	B2010727	Võ Trần Tiểu My	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	Cử nhân
316	DA3L1	B2010630	Lê Thị Đài Trang	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	Cử nhân
317	DA3L1	B2010655	Trần Thị Ngọc Ý	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	Cử nhân
318	DA3L1	B2010622	Huỳnh Anh Thư	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	Cử nhân
319	DA3L1	B2010529	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	N	DA2066A5	Công nghệ sinh học	Cử nhân
320	DA3L1	B1904582	Võ Minh Quốc		DA1966A4	Công nghệ sinh học	Cử nhân
321	DA3L1	B1904600	Nguyễn Thuận Thành		DA1966A4	Công nghệ sinh học	Cử nhân
322	DA3L1	B1803905	Võ Thành Duy		DA1866A3	Công nghệ sinh học	Cử nhân
323	DA3L1	B2000951	Võ Nguyễn Huyền Trân	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
324	DA3L1	B2000935	Đặng Tú Nguyên	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
325	DA3L1	B2000950	Huỳnh Thị Ngọc Trân	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
326	DA3L1	B2007983	Trương Ái Linh	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
327	DA3L1	B1900948	Mai Trần Xuân Nguyên	N	NN1908F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
328	DA3L1	B1812537	Trần Thị Kim Vân	N	NN1808F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
329	DA3L1	B2107377	Đặng Thị Mỹ Huyền	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
330	DA3L1	B2107369	Huỳnh Hoàng Bảo		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
331	DA3L1	B2107372	Lâm Thị Cẩm Duyên	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
332	DA3L1	B2100694	Thạch Thị Ngọc Ánh	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
333	DA3L1	B2107034	Trần Bảo Trân	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
334	DA3L1	B2100715	Phan Trần Ngọc Vy	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
335	DA3L1	B2107368	Lê Trọng Anh		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
336	DA3L1	B2107371	Trương Nguyễn Danh		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
337	DA3L1	B2107395	Trần Thị Hoài Thương	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
338	DA3L1	B2100711	Huỳnh An Thuận		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
339	DA3L1	B2107384	Phan Thị Thảo Nguyên	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
340	DA3L1	B2107389	Nguyễn Trí Phúc		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
341	DA3L1	B2107392	Trần Thị Ngọc Thanh	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
342	DA3L1	B2100707	Nguyễn Thị Huỳnh Như	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
343	DA3L1	B2107399	Nguyễn Đoàn Minh Tuyết	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
344	DA3L1	B2100698	Trần Huy Hưng		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
345	DA3L1	B2100705	La Ngọc Nhạn	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
346	DA3L1	B2107398	Nhan Nam Tấn Triệu		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
347	DA3L1	B2107400	Nguyễn Thái Vũ		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
348	DA3L1	B2107387	Nguyễn Thị Quyển Nhi	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
349	DA3L1	B2107388	Trầm Lâm Huỳnh Như	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
350	DA3L1	B2100714	Sơn Thị Ngọc Tuyền	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
351	DA3L1	B2107396	Diệp Ngọc Trâm	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
352	DA3L1	B2107382	Ngô Lê Kim Ngân	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
353	DA3L1	B2107379	Thái Mỹ Lan	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
354	DA3L1	B2107426	Lê Tấn Thiện		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
355	DA3L1	B2100717	Phạm Kim Anh	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
356	DA3L1	B2107407	Huỳnh Thị Gấm	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
357	DA3L1	B2107406	Nguyễn Bình Đăng		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
358	DA3L1	B2100734	Trần Thị Thanh Thảo	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
359	DA3L1	B2107418	Hồng Diệp Vân Nhi	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
360	DA3L1	B2107429	Lâm Thị Huyền Trân	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
361	DA3L1	B2107428	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
362	DA3L1	B2100726	Huỳnh Tú Mỹ	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
363	DA3L1	B2100728	Đặng Thị Thanh Ngọc	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
364	DA3L1	B2107422	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
365	DA3L1	B2107431	Lê Thị Uyển Trinh	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
366	DA3L1	B2100731	Lý Thị Hàn Ni	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
367	DA3L1	B2100733	Lê Thị Thu Thảo	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
368	DA3L1	B2100735	Trần Phạm Anh Thư	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
369	DA3L1	B2107432	Trương Thị Cẩm Tú	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
370	DA3L1	B2107404	Lê Phúc Duy		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
371	DA3L1	B2100738	Thái Minh Tùng		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
372	DA3L1	B2107035	Phan Hà Bảo Ngọc	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
373	DA3L1	B2100739	Huỳnh Thị Mỹ Yến	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
374	DA3L1	B2107411	Diệp Hoàng Khải		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
375	DA3L1	B2107403	Lâm Cao Cường		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
376	DA3L1	B2107425	Nguyễn Thị Phương Thảo	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
377	DA3L1	B2107410	Nguyễn Hồ Thanh Huyền	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
378	DA3L1	B2107416	Nghiêm Trần Mỹ Ngọc	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
379	DA3L1	B2107450	Nguyễn Ngọc Nhân		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
380	DA3L1	B2107455	Võ Lê An Phụng	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
381	DA3L1	B2100761	Hồng Quốc Vinh		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
382	DA3L1	B2107448	Đoàn Thị Hoài Ngọc	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
383	DA3L1	B2107441	Trần Thị Diễm Hân	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
384	DA3L1	B2107446	Nguyễn Thị Như Muội	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
385	DA3L1	B2100748	Lại Diễm My	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
386	DA3L1	B2107036	Lữ Thị Mỹ Tiên	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
387	DA3L1	B2107453	Lê Thị Hồng Nhung	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
388	DA3L1	B2107460	Trương Anh Thư	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
389	DA3L1	B2100756	Mã Thị Thanh Thảo	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
390	DA3L1	B2107465	Phạm Hoàng Phương Uyên	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
391	DA3L1	B2107462	Lê Thị Bảo Trân	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
392	DA3L1	B2107451	Hứa Tuyết Nhi	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
393	DA3L1	B2107461	Trương Thị Thanh Trang	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
394	DA3L1	B2100746	Tạ Nhã Linh	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
395	DA3L1	B2100741	Lâm Ngọc Giàu	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
396	DA3L1	B2107435	Mai Thị Kim Chi	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
397	DA3L1	B2107442	Quách Hoàng Huy		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
398	DA3L1	B2100754	Kim Sô Sa Pho		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
399	DA3L1	B2107454	Đỗ Hoàn Mỹ Phúc	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
400	DA3L1	B2107449	Võ Thị Như Ngọc	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
401	DA3L1	B2107445	Nguyễn Ngọc Liễu	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
402	DA3L1	B2107463	Trần Thị Quế Trân	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
403	DA3L1	B2100747	Lương Thị Ngọc Lý	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
404	DA3L1	B2107443	Võ Văn Huỳnh		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
405	DA3L1	B2107434	Thạch Phương Anh	N	NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
406	DA3L1	B2107440	Huỳnh Nguyễn Sơn Hà		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
407	DA3L1	B2107464	Nguyễn Thanh Tuấn		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
408	DA3L1	B2107444	Nguyễn Trần Minh Khoa		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
409	DA3L1	B2107438	Phan Thành Đạt		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
410	DA3L1	B2107459	Nguyễn Hoàng Thông		NN2108A3	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
411	DA3L1	B2007679	Phan Mộng Thùy Duyên	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
412	DA3L1	B2007674	Kiến Phương Danh	N	NN2008A4	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
413	DA3L1	B2007904	Trần Thị Như Huỳnh	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
414	DA3L1	B2007932	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	N	NN2008A6	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
415	DA3L1	B1900709	Lâm Phước Đức		NN1908A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
416	DA3L1	B1900543	Tạ Văn Nhu		NN1908A4	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
417	DA3L1	B2111147	Lê Ngọc Hạnh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
418	DA3L1	B2111158	Nguyễn Thị Hồng Minh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
419	DA3L1	B2111159	Nguyễn Thị Như Mơ	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
420	DA3L1	B2111172	Trần Thị Diễm Thúy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
421	DA3L1	B2111169	Nguyễn Lê Ngọc Quý		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
422	DA3L1	B2105005	Nguyễn Thị Hồng Điều	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
423	DA3L1	B2111167	Nguyễn Lâm Như	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
424	DA3L1	B2105057	Lê Ngọc Cẩm Tiên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
425	DA3L1	B2111162	Trần Thị Kim Ngân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
426	DA3L1	B2111155	Lê Thị Ngọc Linh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
427	DA3L1	B2111173	Huỳnh Ngọc Thủy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
428	DA3L1	B2111176	Nguyễn Thị Huyền Trân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
429	DA3L1	B2111161	Tăng Thị Ngọc Mỹ	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
430	DA3L1	B2111143	Nguyễn Thụy Quỳnh An	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
431	DA3L1	B2111157	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
432	DA3L1	B2111154	Đặng Thị Cẩm Linh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
433	DA3L1	B2111156	Nguyễn Thị Kiều Loan	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
434	DA3L1	B2111180	Dương Phương Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
435	DA3L1	B2105006	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
436	DA3L1	B2111145	Lê Nguyệt Anh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
437	DA3L1	B2111181	Mai Tường Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
438	DA3L1	B2111163	Lê Bảo Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
439	DA3L1	B2105045	Nhan Ngọc Phương Quyên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
440	DA3L1	B2105000	Nguyễn Khánh Duyên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
441	DA3L1	B2105002	Phạm Thị Hồng Đào	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
442	DA3L1	B2111165	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
443	DA3L1	B2111164	Nguyễn Kim Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
444	DA3L1	B2111171	Trần Thanh Thuý	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
445	DA3L1	B2105068	Mai Thị Mỹ Xuyên	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
446	DA3L1	B2111179	Nguyễn Lê Nguyên Vũ		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
447	DA3L1	B2105007	Nguyễn Thị Ngọc Hà	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
448	DA3L1	B2111160	Nguyễn Cẩm My	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư

TT	Đợt TN	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành	Danh hiệu
449	DA3L1	B2105017	Huỳnh Thị Lam Linh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
450	DA3L1	B2105066	Võ Ngọc Yến Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
451	DA3L1	B2105056	Nguyễn Anh Thư	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
452	DA3L1	B2105044	Nguyễn Hoàng Quý		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
453	DA3L1	B2105064	Bùi Nguyễn Khánh Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
454	DA3L1	B2107159	Nguyễn Thị Thúy Nga	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
455	DA3L1	B2105021	Trần Nguyễn Kim Ngân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
456	DA3L1	B2111148	Trần Ngọc Hân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
457	DA3L1	B2105067	Võ Thị Kim Xuân	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
458	DA3L1	B2105037	Nguyễn Thị Huỳnh Như	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
459	DA3L1	B2105065	Phùng Lê Mỹ Vy	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
460	DA3L1	B2105046	Hồ Đức Quý		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
461	DA3L1	B2105059	Phạm Hoàng Bảo Trâm	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
462	DA3L1	B2105025	Đặng Kim Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
463	DA3L1	B2004999	Phan Ngọc Bảo Hân	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư